

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2021/HS-ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Nhất và bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1970, Giới tính: Nữ.
- Tên gọi khác: Không.
- Nơi đăng ký HKTT tại số nhà 04, ngách 24, ngõ 19, đường Phùng Trạm, tổ 4, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12.
- Bố đẻ: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1941. (Đã chết)
- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1946. (Đã chết)
- Gia đình có 03 chị em, Bị cáo là con thứ nhất.
- Chồng: Vũ Hữu V, sinh năm 1970. (Đã ly hôn năm 2002)
- Bị cáo có 01 người con sinh năm 1998.
- Tiền án: Tại Bản án số 892/HSST ngày 06/11/2002, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án phí.
- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 146/HSST ngày 29/9/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”. Đã chấp hành xong án phí tháng 5/1993.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:**

- Ông Trương Ngọc B, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Số nhà 20, ngách 20A, ngõ 53, đường Phùm Trạm, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Giếng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 04, ngách 24, ngõ 19, đường Phùm Trạm, tổ dân phố số 4, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn M H, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 08, ngách 24, ngõ 19, đường Phùm Trạm, tổ dân phố số 4, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Căn hộ 1905, sảnh A2, tòa nhà ECOLIFE, 58 Tố Hữu, phường Mỹ Trì, quận L Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*** Người chứng kiến:** Ông Trần Quốc Toàn, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Số nhà 161, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Số nhà 203, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 01/7/2021, tại nhà nghỉ Kiên Anh địa chỉ số 203, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tổ công tác tuần tra Công an thành phố Bắc Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1970, trú tại số nhà 04, ngách 24, ngõ 19, đường Phùm Trạm, tổ 4, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy. Vật chứng thu giữ gồm 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong đựng chất rắn màu hồng đỏ và tinh thể màu trắng do đối tượng L tự lấy ở túi quần bên phải đang mặc giao nộp cho lực lượng Công an. Gói ma túy được niêm phong vào một phong bì thư dán kín tại chỗ, có chữ ký của những người L quan và lập biên bản niêm phong kèm theo.

Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Thị Bích L:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 30H2-2962;

- 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn hai ống hút; 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng và 02 máy lửa màu đỏ của Nguyễn Thị Bích L.

- 01 hộp giấy dán kín niêm phong bên trong đựng 01 B thủy tinh gắn ống hút là công cụ để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL có Imei 1 là 518129, số Imei 2 là 518137; 01 túi sách có quai đeo bên trong có 03 túi nilon của Trương Ngọc B.

Nguyễn Thị Bích L khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 01/7/2021, L đang ở nhà thì có M nhà ở khu vực chợ Mía, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang qua đến nhà rủ chơi ma túy. L đi bộ sang nhà chị B “Tàu” gần nhà hỏi mua 200.000 đồng ma túy được 01 túi nilon bên trong có ma túy đá, ngựa. Sau đó L xin chị B ống hút, giấy bạc, bật lửa để về sử dụng ma túy. Sau khi cả hai sử dụng xong, M nói “Chị dùng đủ chưa? Em vẫn còn thềm, để em L hệ xin ông anh em mấy trăm rồi mua đồ về chị em M chơi tiếp” thì L đồng ý. L đi bộ sang nhà chị B mượn chiếc xe điện của chị B, sau đó M chở L đi lấy tiền ở trong ngõ cạnh nhà nghỉ Kiên Anh. Đến nơi M đi vào trong ngõ vay tiền còn L đứng đợi ở gần cửa nhà nghỉ. Khoảng 05 phút sau M đưa cho L 400.000 đồng để L đi mua ma túy nhưng L chỉ lấy 200.000 đồng, số tiền còn lại L trả cho M. L đi xe đạp điện về nhà chị B trả xe và mua 200.000đ ma túy đá ngựa, sau đó cầm ma túy mua được và đi bộ về nhà lấy bật lửa, B nhựa, ống hút, giấy bạc. Lấy xong L đi ra cửa thì thấy cháu H (là hàng xóm) đi chiếc xe Wave RS thì L chạy ra mượn rồi đến ngõ cạnh nhà nghỉ Kiên Anh gặp M. Đến nơi M chỉ tay rồi nói “Chị đi thẳng vào nhà nghỉ hộ em rồi em vào sau”. L đi vào trong nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ gói ma túy và cho vào 01 phong bì niêm phong tại chỗ có chữ ký của L và những người L quan.

Tại Kết luận giám định số 1078/KL-KTHS ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất rắn màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,240 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trương Ngọc B (B Tàu), sinh năm 1973, trú tại số nhà 20, ngách 20A, ngõ 53, đường Phùng Trại, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Thị Bích L. Cơ quan điều tra đã cho Trương Ngọc B và Nguyễn Thị Bích L đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác định việc B bán ma túy cho L.

Đối với Đỗ Văn M, sinh năm 1983, trú tại thôn Giếng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tại Cơ quan điều tra, M không thừa nhận việc cùng với Nguyễn Thị Bích L rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan điều tra đã cho Đỗ Văn M và Nguyễn Thị Bích L đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác định việc M và L rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng.

Đối với anh Nguyễn M H, sinh năm 2000, trú tại số nhà 08, ngách 24, đường Phùng Trạm, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, khi cho Nguyễn Thị Bích L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 30H2-2962 không biết là L đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn M H nên ngày 14/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh H, đến nay anh H không có yêu cầu đề nghị gì đối với Nguyễn Thị Bích L.

Đối với : 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 30H2-2962; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn hai ống hút; 01 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng và 02 máy lửa màu đỏ; 01 hộp giấy dán kín liêm phong bên trong đựng 01 B thủy tinh gắn ống hút là công cụ để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel có Imei 1 là 518129, số Imei 2 là 518137; 01 túi sách có quai đeo bên trong có 03 túi nilon. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/7/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn hai ống hút; 02 máy lửa màu đỏ; 01 hộp giấy dán kín liêm phong bên trong đựng 01 B thủy tinh gắn ống hút là công cụ để sử dụng ma túy;

Đề nghị trả lại cho Trương Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel có Imei 1 là 518129, số Imei 2 là 518137; 01 túi sách có quai đeo bên trong có 03 túi nilon do không L quan tới việc phạm tội.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị Bích L số tiền 50.000 đồng do không L quan tới việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ ngày 01/7/2021, tại nhà nghỉ Kiên Anh địa chỉ số 203, đường Trần Nguyên Hãn, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tổ công tác tuần tra mật phục Công an thành phố Bắc Giang phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Bích L có hành vi tàng trữ trái phép 0,240 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Bích L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo L theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sôi mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Ngoài 1 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo còn có nhân thân xấu: Tại Bản án số 146/HSST ngày 29/9/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán phụ nữ”. Nên cần phải xử nghiêm bị cáo để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi xem xét, quyết định hình phạt.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn hai ống hút; 02 máy lửa màu đỏ; 01 hộp giấy dán kín niêm phong bên trong đựng 01 B thủy tinh gắn ống hút là công cụ để sử dụng ma túy;

Trả lại cho Trương Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI có Imei 1 là 518129, số Imei 2 là 518137; 01 túi sách có quai đeo bên trong có 03 túi nilon do không L quan tới việc phạm tội.

Trả lại cho Nguyễn Thị Bích L số tiền 50.000 đồng do không L quan tới việc phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/7/2021 .

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ gắn hai ống hút; 02 máy lửa màu đỏ; 01 hộp giấy dán kín niêm phong bên trong đựng 01 B thủy tinh gắn ống hút.

Trả lại cho Trương Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI có Imei 1 là 518129, số Imei 2 là 518137; 01 túi sách có quai đeo bên trong có 03 túi nilon.

Trả lại cho Nguyễn Thị Bích L số tiền 50.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Bích L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường

- Nơi nhận:**
- VKSND thành phố Bắc Giang;
 - Công an thành phố Bắc Giang;
 - TAND tỉnh Bắc Giang;
 - Chi cục THADS TP Bắc Giang;
 - Bị cáo;
 - Những người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường